

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

Bản án số: 02/2016/HC-PT

Ngày 26/9/2016

“V/v yêu cầu hủy QĐ cấp
GCNQSDĐ”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Tiến

Ông Mai Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quán – Thư ký viên Tòa án nhân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang: Bà Nguyễn Thị Thu Nguyệt - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 9 năm 2016 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 01/2016/TLPT-HC ngày 01 tháng 8 năm 2016 về việc “Yêu cầu hủy Quyết định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2016/HC- ST ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 40/2016/QĐ-PT ngày 16 tháng 9 năm 2016 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà Vương Thị V. Địa chỉ: Tổ 06, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Chị Đỗ Thị Bích Thanh H. Địa chỉ: Tổ 13, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố Hà Giang. Địa chỉ: phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Phương L. Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Minh P. Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Lưu Quang A. Địa chỉ: Tổ 14, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

Tạm trú tại: Tổ 3, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Người kháng cáo: Anh Lưu Quang A – Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2016 và đơn khởi kiện bổ sung 02/5/2016 của bà Vương Thị V và bản khai của người đại diện theo ủy quyền của bà Vương Thị V, chị Đỗ Thị Bích Thanh H trình bày: Năm 1991 gia đình bà V khai phá được khoảng 246m² đất hoang tại tổ 14 phường Trần Phú, thành phố Hà Giang. Đến năm 1999 gia đình bà V được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên diện tích đất đã dựng nhà ở là 76,1m². Diện tích đất vườn còn lại là khoảng 170 m² ở phía sau nhà gia đình bà V đã tôn tạo trồng cây ăn quả và cây hoa màu cụ thể: Phía Đông đất vườn giáp với đất vườn của nhà bà Bản (Mẹ đẻ của anh Lưu Quang A) bà Bản đã trồng một hàng cây Quất làm mốc ranh giới đất vườn, phía gia đình bà V đã xây tường rào sát với hàng cây quất của nhà bà Bản làm ranh giới từ lâu; Phía Tây giáp đất thổ cư của gia đình bà; Phía Nam giáp đất vườn của nhà bà Dung nhà liền kề nhau đều có ranh giới; Phía Bắc giáp đất vườn của gia đình ông Điện nhà liền kề nhau. Đến tháng 4 năm 2013 gia đình bà V ra UBND phường xin làm thủ tục cấp Giấy CNQSD đất thì mới biết diện tích đất vườn nêu trên đã cấp Giấy CNQSD đất cho anh Lưu Quang A tại Quyết định số: 92/QĐ-UB ngày 23/02/2004, bản đồ số 10 thửa 193 thuộc tổ 14, phường Trần Phú do UBND thị xã Hà Giang (Nay là thành phố Hà Giang) cấp đất vườn khoảng 170 m² của gia đình bà V cấp cho anh Lưu Quang A. Phía gia đình anh Lưu Quang A đã tự ý kê khai để được cấp GCNQSD đất là sai trái và không đúng với quy định của pháp luật. Trước khi lấy đất vườn của gia đình bà V cấp cho anh Lưu Quang A không thấy làm các thủ tục bắt buộc gửi cho gia đình bà V và tổ khu phố biết như: Không có quyết định thu hồi diện tích đất vườn của gia đình bà V giao cho người khác; Không có biên bản bồi thường cây cối và hoa màu trên diện tích đất bị tịch thu; Không thấy có ký nhận giáp ranh đất vườn bị tịch thu của gia đình bà và các hộ liền kề. Việc UBND thị xã Hà Giang (Nay là thành phố Hà Giang), không điều tra xác minh về nguồn gốc của chủ sử dụng đất đã khai phá sử dụng trồng cây và hoa màu trên đất ổn định từ năm 1991 đến nay cấp cho anh Lưu Quang A là không đúng với quy định của pháp luật đất đai. Do vậy bà V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang hủy bỏ một phần quyết định số 92/QĐ - UB ngày 23/2/2004 của UBND thị xã Hà Giang (nay là thành phố Hà Giang) phần cấp GCNQSD đất cho anh Lưu Quang A và hủy GCNQSD đất mang tên Lưu Quang A.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày: Theo đơn khởi kiện của bà Vương Thị V yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang hủy bỏ Quyết định số: 92/QĐ-UB ngày 23/2/2004 của UBND thị xã Hà Giang (nay là thành phố Hà Giang) người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố Hà Giang có ý kiến như sau:

Ngày 23/02/2004 UBND thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang đã cấp GCNQSD đất số 0739/QSDĐ/92/QĐ- UBND cho anh Lưu Quang A thường trú tại tổ 33 nay là tổ 14 phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang diện tích là 1.034 m² loại đất vườn rừng, sổ thửa 93, tờ bản đồ số 10. Qua kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cho anh Lưu Quang A gồm có:

- Tờ trình số 16 ngày 13/02/2004 của Phòng Địa chính thị xã Hà Giang về việc đề nghị cấp GCNQSD đất cho các hộ gia đình và cá nhân sử dụng đất trên địa bàn thị xã Hà Giang.

- Quyết định số 92/QĐ- UB ngày 23/02/2004 của UBND thị xã Hà Giang về việc cấp GCNQSD đất. Tổng số hộ cấp 32 hộ trong đó có hộ ông Lưu Quang A tổ 33, phường Trần Phú được cấp 01 thửa đất số 93, tờ bản đồ số 10, diện tích 1034 m² loại đất vườn rừng.

Bà V cho rằng gia đình bà có mảnh vườn nguồn gốc do khai phá đã trồng cây lâu năm và hoa màu khoảng 170 m², giáp với đất vườn bà Bản là mẹ của anh Lưu Quang A, anh Quang A đã kê khai phần diện tích đất khai phá trên của gia đình bà và UBND thành phố Hà Giang đã cấp Giấy chứng nhận cho anh Lưu Quang A là không đúng với quy định của pháp luật. Ngày 22/5/2013 UBND phường Trần Phú mời hai bên tranh chấp hòa giải nhưng không thành, Nay bà V khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định cấp GCNQSD đất cho anh Quang A. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án hai bên đương sự phía bà V và anh Quang A đã thỏa thuận hòa giải ngày 26/8/2015 nhưng sau đó anh Quang A không thực hiện việc đã thỏa thuận, không đến cơ quan chức năng để giải quyết điều chỉnh Giấy chứng nhận theo như hai bên đã thỏa thuận. Do vậy người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố Hà Giang đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lưu Quang A xác nhận: Năm 1998 gia đình anh khai phá và làm lò vôi, gia đình anh đã san đất và trồng cây cối trên đất đó, vẫn sử dụng ổn định đến năm 2004 anh được UBND thị xã Hà Giang cấp Giấy chứng nhận cho anh. Trong suốt thời gian đó anh vẫn sử dụng ổn định cho đến ngày 23/7/2013 thì xảy ra tranh chấp gia đình anh Hưởng (con trai bà V) đã đục đá san đất lấn chiếm đất nhà anh để xây nhà. Anh đã sang nhắc nhở nhiều lần, sau đó hai con gái của bà V sang nhà anh thương lượng là bán cho miếng đất đã khai phá lấn chiếm trái phép sang nhà anh. Xong anh không đồng ý nhưng gia đình bà V (Anh Hưởng con bà V) vẫn xây dựng và xảy ra tranh chấp được UBND phường hòa giải nhưng không thành. Về nguồn gốc theo anh được biết khu đất gia đình anh đã sử dụng từ năm 1984, mẹ anh đã trồng cây trên đất đó đến năm 2004 đã được cấp Giấy chứng nhận, việc làm thủ tục đều đầy đủ đúng theo trình tự pháp luật. Gia đình bà V khởi kiện ra Tòa án đề nghị hủy Quyết định cấp GCNQSD đất cho anh, anh không nhất trí với yêu cầu của bà V, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ xác định:

- Tài sản và hoa màu nằm trong phạm vi tranh chấp gồm:

+ Cây Xoan đường kính 15 đến 20cm = 3 cây;

+ Cây Xoan đường kính 05 đến 10cm = 3 cây;

+ Cây Quất đường kính 5cm = 3 cây;

+ Cây Na đường kính 03 đến 20cm = 3 cây;

+ Cây Quất đường kính 15 đến 20cm = 3 cây;

+ Cây Ổi đường kính 15cm = 1 cây;

+ Cây Quất nhỏ cao 1m = 11 cây;

+ Cây Chanh cao 1m = 2 cây;

+ Tường rào xây gạch sỉ cao 1,6m, dài 2,2m; Nhà vệ sinh rộng 1,3m x 1,3m cao 2,5m mái lợp pờ rô xi măng.

- Về đất: Tổng diện tích hiện trạng sử dụng của bà V là 238,1m² đã được cấp Giấy chứng nhận 76,1m², chưa cấp Giấy chứng nhận 152,6 m² (152,6m² nằm trong diện tích đã cấp Giấy chứng nhận cho anh Lưu Quang A)

- Tổng diện tích cấp cho Lưu Quang A theo Giấy chứng nhận 1.034m² hiện trạng sử dụng thực tế là 715m² (Trong đó bao gồm 152,6m² đất tranh chấp với bà V; Có sơ đồ đất chi tiết kèm theo).

Tại Bản án số: 01/2016/HC-ST ngày 22/6/2016 của TAND thành phố Hà Giang đã quyết định:

* Áp dụng Điều 29; Điều 131; Điều 132; điểm b khoản 2 Điều 163 Luật tổ tụng Hành chính; Điều 52 Luật đất đai năm 2003; Khoản 1 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Vương Thị V.

Hủy một phần Quyết định số 92/QĐ-UB ngày 23/02/2004 của UBND thị xã Hà Giang (Nay là UBND thành phố Hà Giang) về việc cấp GCNQSD đất phân cấp cho anh Lưu Quang A thửa số 93, tờ bản đồ 10, diện tích 1.034 m², đất vườn rừng tại tổ 33, phường Trần Phú, thị xã Hà Giang (Nay là tổ 14, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang) và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 994166 do UBND thị xã Hà Giang cấp ngày 23/02/2004 mang tên ông Lưu Quang A.

Đề nghị UBND thành phố Hà Giang xem xét cấp lại GCNQSD đất cho hai gia đình anh Lưu Quang A và bà Vương Thị V đúng hiện trạng thửa đất hiện nay đang quản lý, sử dụng phù hợp với quy định của pháp luật.

* Về chi phí thẩm định:

Bà Vương Thị V tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) đã thi hành xong.

Về chi phí đo đạc bằng máy: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Giang phải chịu toàn bộ chi phí đo đạc bằng máy. Do bà V đã nộp tiền tạm ứng chi phí trước là

3.689.682đ đã nộp tại văn phòng đăng ký QSD đất thành phố Hà Giang. Vì vậy UBND thành phố Hà Giang phải hoàn trả cho bà V chi phí đo bằng máy là 3.689.682đ (*Ba triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm tám mươi hai đồng*).

* Về án phí: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm là 200.000đ. (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trả lại cho bà Vương Thị V số tiền tạm ứng án phí 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) bà V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang theo biên lai số 00317 ngày 08/5/2014.

Trong hạn luật định anh Lưu Quang A có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý với bản án sơ thẩm số: 01/2016/HCST ngày 22/6/2016 của TAND thành phố Hà Giang về hủy QĐ cấp GCNQSDĐ, đề nghị TAND tỉnh Hà Giang hủy bản án sơ thẩm. Anh Lưu Quang A đề nghị được thực hiện thỏa thuận ngày 26/8/2015 giữa anh và chị Đỗ Thị Bích Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của bà Vương Thị V:

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Lưu Quang A giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật của HĐXX trong quá trình giải quyết vụ án hành chính tại giai đoạn phúc thẩm: HĐXX phúc thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tổ tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa;

XÉT THẤY:

Kháng cáo của anh Lưu Quang A đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm vì anh không nhất trí với việc hủy một phần quyết định cấp đất và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Lưu Quang A. HĐXX phúc thẩm thấy rằng:

Những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để làm căn cứ cho Ủy ban nhân dân thị xã Hà Giang, tỉnh Hà Giang ban hành Quyết định số 92/QĐ- UB ngày 23/02/2004 về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó phân cấp GCNQSD đất cho anh Lưu Quang A là không đủ cơ sở vì:

Về trình tự, thủ tục trước khi ban hành quyết định cấp Giấy chứng nhận cho anh Lưu Quang A, UBND thị xã Hà Giang cấp theo hộ gia đình, cá nhân kê khai nguồn gốc quản lý và sử dụng đất nhưng UBND thị xã Hà Giang không tuân theo đúng trình tự, thủ tục, không thẩm định, xác minh về nguồn gốc sử dụng đất dẫn đến không có tài liệu, hồ sơ để chứng minh cho việc cấp Giấy chứng nhận cho anh Quang A là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Những người sống lâu năm tại tổ 14, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang đều xác nhận: Về nguồn gốc sử dụng diện tích đất đang tranh chấp là do vợ chồng ông Quế, bà V đã khai phá vào khoảng năm 1991 đến năm 1995. Phía trước đã được cấp Giấy chứng nhận làm nhà ở, phía sau nhà là đất vườn ông Quế, bà V quản lý, sử dụng trồng cây lâu năm từ lâu cụ thể cây Xoan, cây Chanh, cây Quất, cây Ổi, nhà xí làm từ năm 1991 hiện nay các loại cây này vẫn còn. Trước đây ông Quế, bà V không tranh chấp với ai đến năm 2013 mới xảy ra tranh chấp là do diện tích đất tranh chấp đã cấp GCNQSD đất cho anh Anh. Còn việc cấp Giấy CN QSD đất cho anh Anh như thế nào thì họ đều không biết.

Quá trình giải quyết vụ án, bản thân anh Lưu Quang A chỉ cung cấp được GCNQSD đất số X 994166 do UBND thị xã Hà Giang cấp ngày 23/02/2004, không cung cấp được chứng cứ chứng minh nguồn gốc sử dụng đất của anh và các giấy tờ, tài liệu nào khác để chứng minh về việc UBND thị xã Hà Giang cấp GCNQSD đất cho anh là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Hơn nữa về diện tích đất anh Lưu Quang A được cấp GCNQSD đất là 1.034m² nhưng hiện trạng thực tế sử dụng chỉ có 725m² (Đã bao gồm phần diện tích đất 151,6m² đang tranh chấp). Như vậy là không phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Quang A chỉ trình bày, không đưa ra được tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, không có cơ sở để xem xét đề nghị của anh Lưu Quang A về việc hủy bản án sơ thẩm.

Anh Lưu Quang A kháng cáo đề nghị được thực hiện thỏa thuận ngày 26/8/2015 giữa anh và chị Đỗ Thị Bích Thanh H là người đại diện theo ủy quyền của bà Vương Thị V.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xét thấy: Sau khi các bên đương sự tiến hành thỏa thuận vào ngày 26/8/2015, trên cơ sở kết quả thỏa thuận này ông Hoàng Văn Hậu là người đại diện theo ủy quyền của bên bị kiện đã có văn bản đề nghị TAND thành phố Hà Giang kéo dài thời hạn giải quyết vụ án để các bên hoàn thiện thủ tục như thỏa thuận theo quy định của pháp luật. Phòng TN&MT thành phố Hà Giang ra Thông báo số 03/TB- TN&MT ngày 16/10/2015 đề nghị anh Lưu Quang A đúng 08 giờ ngày 20/10/2015 có mặt tại phòng TN & MT thành phố Hà Giang để giải quyết tranh chấp đất đai giữa anh Quang A và bà V. Ngày 06/11/2015 chị Đỗ Thị Bích Thanh H có đơn đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án với lý do: Sau khi thỏa thuận xong nhưng anh Quang A không thực hiện đúng như thỏa thuận, do đó gia đình bà V không nhất trí giải quyết theo thỏa thuận mà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 23/12/2015 Phòng TN & MT thành phố Hà Giang ra thông báo số 10/ TB-TN&MT ngày 23/12/2015 đề nghị anh Lưu Quang A đúng ngày 28/12/2015 có mặt tại phòng TN và MT thành phố Hà Giang để giải quyết tranh chấp đất đai giữa anh Anh và bà V.

Đến ngày 23/12/2015 anh Anh vẫn không có mặt tại trụ sở Phòng TN&MT thành phố Hà Giang để làm việc. Như vậy, anh Quang A đã không

thực hiện đúng như thỏa thuận ngày 26/8/2015. Sau đó TAND thành phố Hà Giang đã tạm đình chỉ giải quyết vụ án vào ngày 23/12/2015, ngày 03/02/2016 TAND thành phố Hà Giang tiếp tục giải quyết vụ án. Ngày 22/6/2016 TAND thành phố Hà Giang mở phiên tòa xét xử vụ kiện thì anh Lưu Quang A vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Lưu Quang A không đưa ra được căn cứ chứng minh lý do không thực hiện thỏa thuận ngày 26/8/2015. Phía bên chị Hoàng là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện không nhất trí thực hiện thỏa thuận theo biên bản ngày 26/8/2015. Theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự: Các đương sự có quyền được thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nếu không thỏa thuận được thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do hai bên đương sự không thống nhất thỏa thuận về việc giải quyết tranh chấp. Vì vậy, đề nghị của anh Anh không có cơ sở để xem xét.

Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả xét xử công khai tại phiên tòa, ban hành bản án phù hợp với thực tế khách quan và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của anh Quang A không có cơ sở để chấp nhận nên HĐXX bác kháng cáo của anh Lưu Quang A và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2016/HCST ngày 22/6/2016 của TAND thành phố Hà Giang.

Do kháng cáo của anh Anh không được chấp nhận nên anh Anh phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính 2015;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Bác kháng cáo của Anh Lưu Quang A. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2016/HC-ST ngày 22/6/2016 của TAND thành phố Hà Giang.

Áp dụng Điều 29; Điều 131; Điều 132; điểm b khoản 2 Điều 163 Luật tố tụng Hành chính 2010 (Điều 193 Luật tố tụng hành chính 2015); Điều 52 Luật đất đai năm 2003; khoản 1 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Vương Thị V.

Hủy một phần Quyết định số 92/QĐ-UB ngày 23/02/2004 của UBND thị xã Hà Giang (Nay là UBND thành phố Hà Giang) về việc cấp GCNQSD đất phần cấp cho anh Lưu Quang A thửa số 93, tờ bản đồ 10, diện tích 1.034m², đất vườn rừng tại tổ 33, phường Trần Phú, thị xã Hà Giang (Nay là tổ 14, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang) và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 994166 do UBND thị xã Hà Giang cấp ngày 23/02/2004 mang tên anh Lưu Quang A.

Đề nghị UBND thành phố Hà Giang xem xét cấp lại GCNQSD đất cho hai gia đình anh Lưu Quang A và bà Vương Thị V đúng hiện trạng thửa đất hiện nay đang quản lý, sử dụng phù hợp với quy định của pháp luật.

* Về chi phí thẩm định:

Bà Vương Thị V tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định là 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*) đã thi hành xong.

Về chi phí đo đạc bằng máy: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Giang phải chịu toàn bộ chi phí đo bằng máy. Do bà V đã nộp tiền tạm ứng chi phí trước là 3.689.682đ đã nộp tại Văn phòng đăng ký QSD đất thành phố Hà Giang. Vì vậy UBND thành phố Hà Giang phải hoàn trả cho bà V chi phí đo bằng máy là 3.689.682đ (*Ba triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm tám mươi hai đồng*).

* Về án phí sơ thẩm: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trả lại cho bà Vương Thị V số tiền tạm ứng án phí 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) bà V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang theo biên lai số 00317 ngày 08/5/2014.

Án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 349 Luật tổ tụng hành chính năm 2015. Áp dụng khoản 1 Điều 37 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Lưu Quang A phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hành chính phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Quang A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Giang theo biên lai thu số: 00173 ngày 25/7/2016.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh HG;
- TAND tp Hà Giang;
- VKSND tp Hà Giang;
- Chi cục THADS tp HG;
- UBND tp HG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân